

BỘ Y TẾ

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

TÊN NGÀNH: KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC
Laboratory Medicine Technique

MÃ NGÀNH: 7720601

TRÌNH ĐỘ: Đại học

Cần Thơ, năm 2019

BỘ Y TẾ

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

TÊN NGÀNH: KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC

Laboratory Medicine Technique

MÃ NGÀNH: 7720601

TRÌNH ĐỘ: Đại học

Cần Thơ, năm 2019

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành theo Quyết định số 1266/QĐ-ĐHYDCT, ngày 01 tháng 8 năm 2019
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ)*

Tên chương trình đào tạo: Kỹ thuật xét nghiệm y học (Laboratory Medicine Technique)

Mã ngành đào tạo: 7720601

Văn bằng tốt nghiệp: Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học

Thời gian đào tạo: Thời gian thiết kế của chương trình là 8 học kỳ. Tùy theo năng lực học tập, sinh viên có thể rút ngắn hoặc kéo dài thời gian hoàn thành chương trình. Thời gian tối đa được phép để hoàn thành chương trình đào tạo là cộng thêm không quá 4 học kỳ, riêng các sinh viên được hưởng chính sách ưu tiên theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy được cộng thêm 2 học kỳ.

Ngày ban hành: 01/08/2019

Mục tiêu đào tạo: Đào tạo Cử nhân Xét nghiệm y học có y đức, có kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở, kiến thức và kỹ năng về chuyên môn, nghiệp vụ ngành học ở trình độ đại học; có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo, tự học và nghiên cứu khoa học (NCKH) đáp ứng nhu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

Mục tiêu cụ thể:

Đào tạo Kỹ thuật viên Kỹ thuật xét nghiệm y học trình độ đại học:

- Có kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở, nguyên lý kỹ thuật - công nghệ và kiến thức chuyên môn ngành học để giải quyết độc lập, sáng tạo các vấn đề thuộc ngành KTXNYH; hiểu biết các nguyên lý, quy tắc, quy trình vận hành, bảo quản, bảo dưỡng một số loại trang thiết bị thuộc ngành KTXNYH; có kiến thức về phương pháp luận khoa học trong thực hành kỹ thuật, học tập, NCKH; hiểu biết về pháp luật và các chính sách về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

- Thực hiện thành thạo các kỹ thuật xét nghiệm lâm sàng thông thường và ứng dụng những kỹ thuật mới trong hoạt động chuyên ngành; thực hiện được các xét nghiệm hàng loạt tại cộng đồng một cách độc lập hoặc phối hợp với đồng nghiệp; thực hiện, kiểm tra và giám sát các quy chế vô khuẩn, quy định về sử dụng hoá chất, sinh phẩm chuyên dụng và an toàn sinh học trong phòng xét nghiệm; tham gia tổ chức và quản lý hoạt động của một phòng xét nghiệm y sinh học.
- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khoẻ nhân dân, hết lòng phục vụ người bệnh; tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp; Trung thực, khách quan, nghiêm túc trong công việc chuyên môn, có tinh thần nghiên cứu khoa học và học tập vươn lên.

Chuẩn đầu ra (PLO):

- Chuẩn đầu ra 1: Tuân thủ chính sách pháp luật và có trách nhiệm với xã hội.
- Chuẩn đầu ra 2: Ứng dụng ít nhất một ngoại ngữ và công nghệ thông tin trong giao tiếp, thu thập thông tin và thực hành nghề nghiệp.
- Chuẩn đầu ra 3: Có sức khỏe và phát triển được năng lực tự học, tự nghiên cứu, các kỹ năng mềm để thực hiện và phát triển nghề nghiệp.
- Chuẩn đầu ra 4: Thực hiện thành thạo các kỹ năng xét nghiệm lâm sàng cơ bản và một số kỹ thuật chuyên sâu.
- Chuẩn đầu ra 5: Làm đúng các xét nghiệm theo quy trình kỹ thuật chuyên ngành.
- Chuẩn đầu ra 6: Đánh giá đúng kết quả xét nghiệm.
- Chuẩn đầu ra 7: Thực hiện tốt các quy trình đảm bảo chất lượng và an toàn xét nghiệm.
- Chuẩn đầu ra 8: Tham gia hiệu quả công tác quản lý hành chính, trang thiết bị y tế.
- Chuẩn đầu ra 9: Phân tích được cơ cấu tổ chức và nguyên lý quản lý y tế trong thực hành nghề nghiệp.

Số tín chỉ yêu cầu: 140 tín chỉ (125 tín chỉ bắt buộc, 15 tín chỉ tự chọn).

Tiêu chí tuyển sinh

- Thí sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông, có hộ khẩu thường trú thuộc vùng tuyển sinh của trường. Thí sinh có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành. Thí sinh là người nước ngoài đã tốt nghiệp THPT có nguyện vọng học tại Trường.

- Trường xét tuyển kết quả Kỳ thi THPT quốc gia của ba môn Toán, Sinh và Hóa (không nhân hệ số). Nếu nhiều thí sinh đồng điểm xét tuyển, ưu tiên chọn môn Hóa xét tuyển từ điểm cao xuống thấp theo chi tiêu.

Cấu trúc chương trình dạy-học

1. Kiến thức giáo dục đại cương

TT	Mã học phần	TÊN HỌC PHẦN	Tổng số tín chỉ	Phân bố tín chỉ			Mức đóng góp vào CĐR*
				LT	TH	Tự học	
1. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG			42	35	7	70	
<i>1.1. Các học phần chung</i>			<i>31</i>	<i>27</i>	<i>4</i>	<i>54</i>	
1	CB0301	Những nguyên lý cơ bản của Chủ Nghĩa Mác Lênin I	2	2	0	4	H: PLO 1 S: PLO 3, 8, 9
2	CB0302	Những nguyên lý cơ bản của Chủ Nghĩa Mác Lênin II	3	3	0	6	H: PLO 1 S: PLO 3, 8, 9
3	CB0303	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0	4	H: PLO 1 S: PLO 3, 8, 9
4	CB0304	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	3	0	6	H: PLO 1 S: PLO 3, 8, 9
5	CB0113	Anh văn chuyên ngành I	2	2	0	4	H: PLO 2 S: PLO 1,

TT	Mã học phần	TÊN HỌC PHẦN	Tổng số tín chỉ	Phân bố tín chỉ			Mức đóng góp vào CDR*
				LT	TH	Tự học	
							3
6	CB0111	Anh văn chuyên ngành II	3	3	0	6	H: PLO 2 S: PLO 1, 3
7	CB0112	Anh văn chuyên ngành III	3	3	0	6	H: PLO 2 S: PLO 1, 3
8	CB0405	Tin học đại cương	2	1	1	2	H: PLO 2, 3 S: PLO 1, 7, 8
9	CB0503	Giáo dục thể chất	3	1	2	2	H: PLO 3 S: PLO 1
10	CB0007	Giáo dục quốc phòng – an ninh I	2	2	0	4	H: PLO 1 S: PLO 3, 8
11	CB0008	Giáo dục quốc phòng – an ninh II	2	2	0	4	H: PLO 1 S: PLO 3, 8
12	CB0009	Giáo dục quốc phòng – an ninh III	3	2	1	4	H: PLO 1 S: PLO 3, 8
13	CB0010	Giáo dục quốc phòng – an ninh IV	1	1	0	2	H: PLO 1 S: PLO 3, 8

TT	Mã học phần	TÊN HỌC PHẦN	Tổng số tín chỉ	Phân bố tín chỉ			Mức đóng góp vào CDR*
				LT	TH	Tự học	
1.2. Các học phần cơ sở khối ngành			11	8	3	16	
14	CB0401	Xác suất - Thống kê y học	2	2	0	4	H: PLO 3 S: PLO 1, 2, 8, 9
15	CB0205	Hóa học	2	1	1	2	H: PLO S: PLO 1, 3, 4, 5, 6, 7, 8
16	CB0502	Sinh học và Di truyền	2	1	1	2	H: PLO S: PLO 1, 3, 4, 5, 6, 7, 8
17	CB0404	Vật lý và Lý sinh	2	1	1	2	H: PLO S: PLO 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8
18	YT0122	Phương pháp nghiên cứu khoa học sức khỏe	1	1	0	2	H: PLO 3, 8, 9 S: PLO 1
19	YT0401	Tâm lý y học - Đạo đức Y học	2	2	0	4	H: PLO 3 S: PLO 1, 8, 9
2. KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP			80	34	46	68	
2.1. Các học phần cơ sở của ngành			17	14	3	28	

TT	Mã học phần	TÊN HỌC PHẦN	Tổng số tín chỉ	Phân bố tín chỉ			Mức đóng góp vào CDR*
				LT	TH	Tự học	
20	YY0104	Giải phẫu	3	2	1	4	H: PLO 5, 6 S: PLO 2, 3, 4, 7, 8
21	YY0404	Sinh lý	3	2	1	4	H: PLO S: PLO 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9
22	YY0202	Mô phôi	1	1	0	2	H: PLO 4 S: PLO 2, 3, 8
23	YY0502	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	1	1	0	2	H: PLO 4, 5, 6, 7 S: PLO 3, 8
24	DK0302	Dược lý	1	1	0	2	H: PLO S: PLO 5, 6, 7, 8, 9
25	YT0305	Sức khoẻ môi trường	1	1	0	2	H: PLO 1, 3 S: PLO 8, 9
26	DD0102	Điều dưỡng cơ bản - cấp cứu ban đầu	2	1	1	2	H: PLO 1, 4 S: PLO 5,

TT	Mã học phần	TÊN HỌC PHẦN	Tổng số tín chỉ	Phân bố tín chỉ			Mức đóng góp vào CDR*
				LT	TH	Tự học	
							6, 7, 8, 9
27	YY0915	Bệnh học Nội khoa	1	1	0	2	H: PLO S: PLO 2, 3, 5, 6, 7, 8
28	YY1117	Bệnh học Ngoại khoa	1	1	0	2	H: PLO 4, 5 S: PLO 2, 3, 6, 7, 8, 9
29	YT0503	Dinh dưỡng - Vệ sinh an toàn thực phẩm	1	1	0	2	H: PLO 6, 8 S: PLO 3, 7, 9
30	YT0108	Dịch tễ học và các bệnh truyền nhiễm	1	1	0	2	H: PLO 6, 8 S: PLO 3, 7, 9
31	YT0421	Tổ chức y tế - Chương trình y tế quốc gia - Giáo dục sức khỏe	1	1	0	2	H: PLO 6, 8 S: PLO 3, 7, 9
2.2. Các học phần chuyên ngành			63	20	43	40	
32	DD0501	Xét nghiệm cơ bản	3	1	2	2	H: PLO 4, 5, 6, 7, 8 S: PLO 3, 9

TT	Mã học phần	TÊN HỌC PHẦN	Tổng số tín chỉ	Phân bố tín chỉ			Mức đóng góp vào CDR*
				LT	TH	Tự học	
33	YY1004, YY1005	Huyết học tế bào I	3	1	2	2	H: PLO 4, 5, 6, 7, 8 S: PLO 3, 9
34	YY1006, YY1007	Huyết học tế bào II	3	1	2	2	H: PLO 4, 5, 6, 7, 8 S: PLO 3, 9
35	YY1009, YY1023	Cầm máu và truyền máu	3	1	2	2	H: PLO 4, 5, 6, 7, 8 S: PLO 3, 9
36	YY1020, YY1021	Xét nghiệm huyết học nâng cao	2	1	1	2	H: PLO 4, 5, 6, 7, 8 S: PLO 3, 9
37	YY0606	Hoá sinh I	3	2	1	4	H: PLO 4, 5, 6, 7, 8 S: PLO 3, 9
38	YY0607, YY0608	Hoá sinh II	4	1	3	2	H: PLO 4, 5, 6, 7, 8 S: PLO 3, 9
39	YY0609,	Hoá sinh III	3	1	2	2	H: PLO 4,

TT	Mã học phần	TÊN HỌC PHẦN	Tổng số tín chỉ	Phân bố tín chỉ			Mức đóng góp vào CDR*
				LT	TH	Tự học	
	YY0610						5, 6, 7, 8 S: PLO 3, 9
40	YY0704	Vi sinh y học I	3	1	2	2	H: PLO 4, 5, 6, 7, 8 S: PLO 3, 9
41	YY0705, YY0706	Vi sinh y học II	3	1	2	2	H: PLO 4, 5, 6, 7, 8 S: PLO 3, 9
42	YY0707, YY0708	Vi sinh y học III	3	1	2	2	H: PLO 4, 5, 6, 7, 8 S: PLO 3, 9
43	YY0709, YY0710	Vi sinh y học IV	3	1	2	2	H: PLO 4, 5, 6, 7, 8 S: PLO 3, 9
44	YY0803, YY0804	Ký sinh trùng I	3	1	2	2	H: PLO 4, 5, 6, 7, 8 S: PLO 3, 9
45	YY0805, YY0806	Ký sinh trùng II	3	1	2	2	H: PLO 4, 5, 6, 7, 8

TT	Mã học phần	TÊN HỌC PHẦN	Tổng số tín chỉ	Phân bố tín chỉ			Mức đóng góp vào CDR*
				LT	TH	Tự học	
							S: PLO 3, 9
46	YY0807, YY0808	Ký sinh trùng III	2	1	1	2	H: PLO 4, 5, 6, 7, 8 S: PLO 3, 9
47	YY0312	Xét nghiệm tế bào I	2	1	1	2	H: PLO 4, 5, 6, 7, 8 S: PLO 3, 9
48	YY0313, YY0314	Xét nghiệm tế bào II	2	1	1	2	H: PLO 4, 5, 6, 7, 8 S: PLO 3, 9
49	YY0510	Y sinh học phân tử	2	1	1	2	H: PLO 4, 5, 6, 7, 8 S: PLO 3, 9
50	DD0510	Kiểm tra chất lượng xét nghiệm & Kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện	2	1	1	2	H: PLO 4, 5, 6, 7, 8 S: PLO 3, 9
51	YY0711	Thực tập KTXN I: Vi sinh - Ký sinh trùng	3	0	3	0	H: PLO 4, 5, 6, 7, 8 S: PLO 3, 9

TT	Mã học phần	TÊN HỌC PHẦN	Tổng số tín chỉ	Phân bố tín chỉ			Mức đóng góp vào CDR*
				LT	TH	Tự học	
							9
52	YY0612	Thực tập KTXN II: Hoá sinh	3	0	3	0	H: PLO 4, 5, 6, 7, 8 S: PLO 3, 9
53	YY1008	Thực tập KTXN III: Huyết học	3	0	3	0	H: PLO 4, 5, 6, 7, 8 S: PLO 3, 9
54	YY0303	Thực tập KTXN IV: Xét nghiệm tế bào	2	0	2	0	H: PLO 4, 5, 6, 7, 8 S: PLO 3, 9
2.3. Các học phần tự chọn (Chọn 1 trong tổng số 5 môn học định hướng chuyên khoa để tích lũy đủ 15 tín chỉ, mỗi môn học định hướng cơ bản chuyên khoa được chia thành 3 học phần, mỗi học phần 5 TC (1 LT, 4 TH)).			15	3	12	6	
55	YY0811, YY0812	Định hướng cơ bản chuyên khoa xét nghiệm Vi sinh - Ký sinh trùng I	5	1	4	2	H: PLO 4, 5, 6, 7, 8 S: PLO 3, 9
56	YY0813, YY0814	Định hướng cơ bản chuyên khoa xét nghiệm Vi sinh - Ký sinh trùng II	5	1	4	2	H: PLO 4, 5, 6, 7, 8 S: PLO 3,

TT	Mã học phần	TÊN HỌC PHẦN	Tổng số tín chỉ	Phân bố tín chỉ			Mức đóng góp vào CDR*
				LT	TH	Tự học	
							9
57	YY0815, YY0816	Định hướng cơ bản chuyên khoa xét nghiệm Vi sinh - Ký sinh trùng III	5	1	4	2	H: PLO 4, 5, 6, 7, 8 S: PLO 3, 9
58	YY0613, YY0614	Định hướng cơ bản chuyên khoa xét nghiệm Hóa sinh I	5	1	4	2	H: PLO 4, 5, 6, 7, 8 S: PLO 3, 9
59	YY0615, YY0616	Định hướng cơ bản chuyên khoa xét nghiệm Hóa sinh II	5	1	4	2	H: PLO 4, 5, 6, 7, 8 S: PLO 3, 9
60	YY0617, YY0618	Định hướng cơ bản chuyên khoa xét nghiệm Hóa sinh III	5	1	4	2	H: PLO 4, 5, 6, 7, 8 S: PLO 3, 9
61	YY1010, YY1011	Định hướng cơ bản chuyên khoa xét nghiệm Huyết học I	5	1	4	2	H: PLO 4, 5, 6, 7, 8 S: PLO 3, 9
62	YY1012, YY1013	Định hướng cơ bản chuyên khoa xét nghiệm Huyết học II	5	1	4	2	H: PLO 4, 5, 6, 7, 8 S: PLO 3, 9

TT	Mã học phần	TÊN HỌC PHẦN	Tổng số tín chỉ	Phân bố tín chỉ			Mức đóng góp vào CDR*
				LT	TH	Tự học	
63	YY1014, YY1015	Định hướng cơ bản chuyên khoa xét nghiệm Huyết học III	5	1	4	2	H: PLO 4, 5, 6, 7, 8 S: PLO 3, 9
64	YY0305, YY0306	Định hướng cơ bản chuyên khoa Xét nghiệm tế bào I	5	1	4	2	H: PLO 4, 5, 6, 7, 8 S: PLO 3, 9
65	YY0307, YY0308	Định hướng cơ bản chuyên khoa Xét nghiệm tế bào II	5	1	4	2	H: PLO 4, 5, 6, 7, 8 S: PLO 3, 9
66	YY0308, YY0309	Định hướng cơ bản chuyên khoa Xét nghiệm tế bào III	5	1	4	2	H: PLO 4, 5, 6, 7, 8 S: PLO 3, 9
2.4. Kiến thức chuyên ngành tổng hợp			3	3		6	H: PLO 4, 5, 6, 7, 8 S: PLO 3, 9

(*): N (Non support): Không đóng góp cho Chuẩn đầu ra; S (Support): Đóng góp cho Chuẩn đầu ra; H (Highly support): Đóng góp nhiều cho Chuẩn đầu ra

Chứng nhận kiểm định chất lượng Cơ sở giáo dục: Quyết định số 81/QĐ-CEA.UD ngày 02/06/2018 chứng nhận Trường Đại học Y Dược Cần Thơ đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo ban hành của Trung tâm KĐCLGD-ĐH Đà Nẵng.

Mô tả học phần

1. NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN I

Đây là môn học thuộc kiến thức khoa học cơ bản nghiên cứu những quy luật chung nhất của thế giới, về vị trí và vai trò của con người trong thế giới. Học phần này cung cấp những kiến thức về chủ nghĩa duy vật biện chứng, phép biện chứng duy vật, chủ nghĩa duy vật lịch sử. Nội dung học phần sẽ hình thành thế giới quan và phương pháp luận biện chứng duy vật cho hoạt động thực tiễn của chủ thể nhận thức.

2. NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN II

Đây là môn học thuộc kiến thức khoa học cơ bản nghiên cứu những quy luật kinh tế chính trị và chủ nghĩa xã hội khoa học. Học phần này cung cấp những kiến thức về học thuyết giá trị, học thuyết giá trị thặng dư, học thuyết về chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước, sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và cách mạng XHCN, những vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa, chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng. Nội dung học phần giúp sinh viên hiểu được các quy luật kinh tế chính trị và xây dựng niềm tin vững chắc vào chủ nghĩa xã hội khoa học.

3. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

Đây là học phần thuộc kiến thức khoa học cơ bản nghiên cứu về hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh. Học phần cung cấp những kiến thức về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; về vấn đề dân tộc, về chủ nghĩa xã hội, về Đảng Cộng sản Việt Nam, về đại đoàn kết dân tộc, về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới. Học phần giúp sinh viên nâng cao ý thức học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong học tập và cuộc sống.

4. ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Học phần Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam thuộc kiến thức khoa học cơ bản. Nội dung làm rõ sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam – chủ thể hoạch định

đường lối cách mạng. Học phần còn cung cấp những kiến thức cơ bản về đường lối đấu tranh cách mạng, đường lối xây dựng kinh tế, văn hóa, xã hội, đối ngoại do Đảng đề ra trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam từ năm 1930 đến nay. Nội dung học phần góp phần xây dựng niềm tin vào đường lối cách mạng, vào sự lãnh đạo của Đảng cho sinh viên.

5. ANH VĂN CHUYÊN NGÀNH I

Học phần Anh văn chuyên ngành I thuộc kiến thức giáo dục đại cương, giới thiệu các chủ điểm liên quan đến các chủ đề hướng dẫn sử dụng thuốc, mô tả các đơn vị, nhân sự trong bệnh viện, các bộ phận cơ thể, hệ hô hấp, tuần hoàn, tiêu hóa. Học phần này trang bị cho người học từ vựng liên quan đến các chủ điểm đã được đề cập ở trên.

6. ANH VĂN CHUYÊN NGÀNH II

Học phần Anh văn chuyên ngành II thuộc kiến thức giáo dục đại cương, giới thiệu các chủ điểm liên quan đến hệ trong cơ thể như máu, xương, da, khai thác bệnh sử, mô tả triệu chứng, thăm khám và các chuyên khoa y học gia đình, nhi. Học phần này trang bị cho người học từ vựng liên quan đến các chủ điểm đã được đề cập ở trên.

7. ANH VĂN CHUYÊN NGÀNH III

Học phần Anh văn chuyên ngành III thuộc kiến thức giáo dục đại cương, giới thiệu các chủ điểm liên quan đến các hệ trong cơ thể như nội tiết, sinh sản, tiết niệu, xét nghiệm, chẩn đoán, các chuyên khoa ngoại, sản và công việc điều dưỡng. Học phần này trang bị cho người học từ vựng liên quan đến các chủ điểm đã được đề cập ở trên.

8. TIN HỌC ĐẠI CƯƠNG

Học phần cung cấp kiến thức cơ bản, cần thiết về công nghệ thông tin và máy tính bao gồm các kiến thức cơ bản như: Hệ điều hành Windows, hệ soạn thảo văn bản, Microsoft Word; nhập và xử lý số liệu Microsoft Excel; thiết kế trình chiếu Microsoft PowerPoint; sử dụng các dịch vụ cơ bản của Internet. Nội dung học phần này sẽ là kiến thức nền tảng cho học phần tin học ứng dụng. Ngoài ra, người học có khả năng sử dụng máy tính làm công cụ học tập và sưu tầm tài liệu giúp cho việc học tập và nghiên cứu khoa học được nâng cao hơn.

9. GIÁO DỤC THỂ CHẤT

- Học phần Giáo dục thể chất thuộc kiến thức giáo dục đại cương, giúp sinh viên hiểu biết được cách phòng tránh chấn thương trong tập luyện thể dục thể thao và trang bị cho sinh viên các kỹ thuật cơ bản, luật thi đấu và phương pháp trọng tài của các môn bóng chuyền, bóng đá, cầu lông.

- Bên cạnh, học phần cũng hỗ trợ sinh viên tích cực tham gia thể thao ngoại khóa nhằm nâng cao sức khỏe và thể chất cho sinh viên.

10. GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG - AN NINH I

Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về đường lối quân sự cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang nhân dân, sẵn sàng tham gia lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và làm nghĩa vụ quân sự, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

11. GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG - AN NINH II

Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về công tác quốc phòng, an ninh của Đảng và Nhà nước; nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang nhân dân, sẵn sàng tham gia lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và làm nghĩa vụ quân sự, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

12. GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG - AN NINH III

Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về những kỹ năng quân sự, an ninh cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang nhân dân, sẵn sàng tham gia lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và làm nghĩa vụ quân sự, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

13. GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG - AN NINH IV

Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về quân, binh chủng trong quân đội nhân dân Việt Nam; nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang nhân dân, sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự tham gia vào các lực lượng.

14. XÁC SUẤT - THỐNG KÊ Y HỌC

Học phần Xác suất - Thống kê y học là môn cơ sở của khối ngành khoa học sức khỏe. Học phần này giới thiệu các kiến thức cơ bản về xác suất phục vụ cho thống kê, các

khái niệm cơ bản trong thống kê, các phương pháp thu thập và trình bày dữ liệu; ước lượng tham số của tổng thể bằng khoảng tin cậy đối xứng; kiểm định giả thuyết một mẫu, hai mẫu và nhiều mẫu độc lập; phân tích phương sai, phân tích hồi quy và tương quan giữa 2 biến ngẫu nhiên. Nội dung học phần làm nền tảng để giải thích ý nghĩa của các thông số khi phân tích số liệu thống kê trong nghiên cứu khoa học sức khỏe.

15. HÓA HỌC

Hóa học là học phần kiến thức cơ sở khối ngành khoa học sức khỏe, cung cấp kiến thức cơ bản về cấu tạo nguyên tử, tính chất các nguyên tố trong bảng hệ thống tuần hoàn, cấu tạo phân tử, liên kết hóa học, các nguyên lý cơ bản của nhiệt động lực học, động hóa học, cân bằng hóa học, dung dịch các chất điện ly, dung dịch keo và điện hóa học, làm cơ sở để học tập các học phần tiếp theo trong chương trình đào tạo Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học.

16. SINH HỌC - DI TRUYỀN

Nội dung môn học mô tả các nguyên lý sinh học cơ bản và hiện đại nhất như sinh học phân tử, sinh học tế bào và sinh học phát triển. Đồng thời học phần còn bao quát các kiến thức về cơ sở vật chất, đặc điểm các quy luật di truyền chi phối các tính trạng người.

17. VẬT LÝ VÀ LÝ SINH

Vật lý và Lý Sinh là học phần cơ sở tương đối quan trọng cho khối ngành khoa học sức khỏe. Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về vật lý có nhiều ứng dụng trong y học như sóng âm, dòng điện trong cơ thể, quang sinh học, phóng xạ sinh học..., giải thích các hiện tượng vật lý cơ bản xảy ra trong cơ thể sống, các nguyên lý của các ứng dụng kỹ thuật vật lý chính trong chẩn đoán và điều trị. Học xong học phần này, người học sẽ có nền tảng vững chắc để học các học phần chuyên ngành có liên quan tiếp theo và giải thích được các hiện tượng vật lý và quá trình xảy ra ở cơ thể sống.

18. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SỨC KHOẺ

Học phần cung cấp các kiến thức về các thiết kế nghiên cứu khoa học, đối tượng nghiên cứu, cách tính cỡ mẫu, tiêu chuẩn chọn mẫu, tiêu chuẩn loại ra, phương pháp lấy mẫu, thu thập số liệu, kiểm soát sai lệch, phân tích và xử lý số liệu, đánh giá một nghiệm pháp chẩn đoán, cách viết một đề cương nghiên cứu khoa học.

19. TÂM LÝ Y HỌC – ĐẠO ĐỨC Y HỌC

Học phần này thuộc Kiến thức cơ sở khối ngành, gồm hai phần:

- Tâm lý học: mô tả các hiện tượng tâm lý, trình bày những quy luật nảy sinh hình thành, phát triển và biểu hiện các hiện tượng tâm lý con người, ứng dụng các kiến thức và kỹ năng tâm lý học vào việc tiếp cận, quan sát, giao tiếp trong thực hành y tế với bệnh nhân và đồng nghiệp.

- Đạo đức y học: trình bày các khái niệm, nguyên tắc đạo đức cơ bản trong thực hành y khoa, những quy định về đạo đức khi tiến hành nghiên cứu khoa học, nghĩa vụ của người cán bộ y tế đối với bệnh nhân và xã hội, những nội dung đặc trưng của đạo đức người cán bộ y tế.

Học phần Tâm lý học - đạo đức y học liên quan mật thiết đến môn học Khoa học hành vi- giáo dục sức khỏe.

20. GIẢI PHẪU

Giải phẫu người là học phần giới thiệu cho sinh viên biết về hình thái của cơ thể người bình thường. Sinh viên được học lý thuyết về cấu tạo các hệ cơ quan của cơ thể và thực hành trên mô hình, xác ướp để mô tả được vị trí, hình thể ngoài, hình thể trong của các bộ phận, cơ quan, hệ cơ quan và mối liên quan của chúng với nhau.

21. SINH LÝ

Sinh lý học là môn học cơ sở quan trọng của y học nghiên cứu về các chức năng bình thường của cơ thể sống. Học phần này giới thiệu các vấn đề cơ bản của cơ thể sống với đơn vị sống là các tế bào, hai cơ chế điều hoà hoạt động của cơ thể là cơ chế thần kinh và thể dịch. Học phần này cũng trang bị các kiến thức cơ bản về cơ chế thực hiện chức năng và điều hoà hoạt động của các cơ quan, hệ thống cơ quan trong cơ thể trong mối liên hệ thống nhất giữa chúng với nhau và giữa cơ thể với môi trường. Nội dung học phần sẽ làm nền tảng để giải thích một số rối loạn chức năng và ứng dụng vào học tập các môn lâm sàng.

22. MÔ PHÔI

Mô Phôi là một học phần cơ sở của ngành cử nhân xét nghiệm, học phần này gồm hai phần: mô học và phôi thai học. Phần mô học mô tả cấu tạo hình thái vi thể, siêu vi thể của các mô và những bộ phận chủ yếu của các cơ quan trong cơ thể người bình thường, qua đó

giải thích mối liên quan giữa cấu tạo và chức năng của chúng. Phần phôi thai học mô tả quá trình hình thành và phát triển bình thường của phôi và một số cơ quan

23. SINH LÝ BỆNH-MIỄN DỊCH

Học phần Sinh lý bệnh-Miễn dịch là một môn học ghép giữa hai môn Sinh lý bệnh học và Miễn dịch học. Học phần này sẽ cung cấp cho người học kiến thức về sinh lý bệnh đại cương và sinh lý bệnh cơ quan (các khái niệm cơ bản trong sinh bệnh học; các quy luật hoạt động của cơ thể bệnh trong các quá trình bệnh bệnh lý; những thay đổi chức năng của các cơ quan khi bị tổn thương trong các bệnh lý) và miễn dịch học (kiến thức miễn dịch học đại cương, nghiên cứu các khái niệm cơ bản về hệ thống đáp ứng miễn dịch trong cơ thể và ý nghĩa của đáp ứng miễn dịch đối với cơ thể).

24. DƯỢC LÝ

Dược lý học là môn học cơ sở ngành với nội dung gồm các kiến thức cơ bản về cách phân loại nhóm thuốc theo tác dụng sinh lý – bệnh lý – điều trị học, tác dụng của thuốc, chỉ định, chống chỉ định, tác dụng không mong muốn; Cách sử dụng một số thuốc thông thường và các đặc tính của phân tử thuốc, diễn biến của quá trình dược động học của thuốc để phân tích được sự ảnh hưởng của thuốc lên kết quả xét nghiệm.

25. ĐIỀU DƯỠNG CƠ BẢN – CẤP CỨU BAN ĐẦU

Nội dung học phần bao gồm những kiến thức các kiến thức về cấp cứu ban đầu và quy trình thực hiện một số kỹ thuật điều dưỡng khi chăm sóc người bệnh. Nội dung học phần sẽ làm nền tảng để sinh viên vận dụng và thực hiện đúng các kỹ thuật chăm sóc người bệnh trên lâm sàng.

26. BỆNH HỌC NỘI KHOA

Học phần Bệnh học nội khoa thuộc kiến thức cơ sở ngành, cung cấp cho sinh viên kiến thức về cơ bản về nguyên nhân, các triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, tiêu chuẩn chẩn đoán của các bệnh nội khoa thường gặp, qua đó sinh viên có thể chẩn đoán được bệnh và biết nguyên tắc điều trị các bệnh nội khoa thường gặp.

27. BỆNH HỌC NGOẠI KHOA

Nội dung gồm đặc điểm dịch tễ học, sinh bệnh học, tổn thương giải phẫu bệnh, các triệu chứng lâm sàng, chẩn đoán xác định, chẩn đoán phân biệt, nguyên tắc xử trí cấp cứu, xử trí ban đầu, chỉ định và điều trị các cấp cứu các bệnh ngoại khoa thường gặp.

28. DINH DƯỠNG VÀ AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM

Dinh dưỡng và An toàn vệ sinh thực phẩm (ATVSTP) là học phần cơ sở ngành cung cấp kiến thức có ứng dụng rộng rãi trong công tác bảo vệ và nâng cao sức khỏe con người. Môn học trang bị cho sinh viên đại học chuyên ngành khoa học sức khỏe những kiến thức về khoa học dinh dưỡng cơ bản, cập nhật kiến thức mới về dinh dưỡng người và các vấn đề về vệ sinh thực phẩm đang được xã hội quan tâm.

29. SỨC KHỎE MÔI TRƯỜNG

Học phần sức khỏe môi trường cung cấp cho người học các kiến thức liên quan đến sức khỏe và môi trường, mối quan hệ giữa sức khỏe, môi trường và bệnh tật; các yếu tố môi trường ảnh hưởng lên sức khỏe và các tác động gây ô nhiễm môi trường; từ đó đề xuất các biện pháp bảo vệ môi trường, cải thiện và phòng chống ô nhiễm môi trường.

30. DỊCH TỄ HỌC VÀ CÁC BỆNH TRUYỀN NHIỄM

Học phần cung cấp các kiến thức về nguyên lý và phương pháp dịch tễ học ứng dụng trong việc mô tả các vấn đề sức khỏe cộng đồng, mô tả các yếu tố nguy cơ, diễn biến, các biện pháp phòng chống dịch và đặc điểm dịch tễ học một số bệnh truyền nhiễm thường gặp; nguyên tắc điều tra, kiểm soát một vụ dịch; vận dụng được một số thiết kế nghiên cứu dịch tễ học thường được sử dụng trong công tác chăm sóc sức khỏe.

31. TỔ CHỨC Y TẾ - CTYT QUỐC GIA – GDSK

Nội dung gồm hệ thống tổ chức mạng lưới y tế, các chương trình y tế quốc gia đang triển khai thực hiện, các kiến thức truyền thông-giáo dục sức khỏe và nâng cao sức khỏe, các phương pháp, phương tiện truyền thông trong công tác giáo dục, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.

32. XÉT NGHIỆM CƠ BẢN

Môn học này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về xét nghiệm như: công tác quản lý một phòng xét nghiệm, cách sử dụng và bảo quản một số dụng cụ thủy tinh

trong phong xét nghiệm, về an toàn sinh học, triển khai an toàn sinh học tại một cơ sở xét nghiệm tùy theo quy mô và cấp độ, thực hành được các nguyên tắc an toàn sinh học trong phòng xét nghiệm và một số kỹ thuật cơ bản trong xét nghiệm như lấy máu mao mạch, tĩnh mạch

33. HUYẾT HỌC TẾ BÀO I

Học phần này bao gồm các kiến thức về Huyết học tế bào dành cho sinh viên Cử nhân Kỹ thuật y học năm thứ II. Học phần có 6 nội dung lý thuyết, trình bày về Huyết học tế bào, bao gồm sự tạo máu nói chung và sự phát triển các dòng bạch cầu, hồng cầu và tiểu cầu nói riêng. Bên cạnh đó, sinh viên sẽ được hướng dẫn các bài thực hành tương ứng với nội dung lý thuyết, bao gồm thực hiện tiêu bản máu dàn, nhuộm và quan sát hình thái các tế bào máu ở các giai đoạn phát triển khác nhau trên tiêu bản máu ngoại vi và tủy xương. Đây là học phần quan trọng và tiên quyết cho học phần Huyết học tế bào 2 (tế bào bệnh lý) mà sinh viên sẽ học vào những năm học sau.

34. HUYẾT HỌC TẾ BÀO II

Học phần này bao gồm các kiến thức về Huyết học tế bào bệnh lý dành cho sinh viên Cử nhân Kỹ thuật y học năm thứ III, sau khi sinh viên đã hoàn thành học phần Huyết học tế bào I (tế bào bình thường). Học phần có 4 nội dung lý thuyết, trình bày về Huyết học tế bào bệnh lý, bao gồm bất thường hình thái các dòng bạch cầu, hồng cầu và tiểu cầu. Bên cạnh đó, sinh viên sẽ được hướng dẫn các bài thực hành tương ứng với nội dung lý thuyết, bao gồm quan sát hình thái các tế bào bất thường, thực hiện phân loại bạch cầu, kỹ thuật đo Hct, VS, đếm hồng cầu lưới... Đây là học phần quan trọng và tiên quyết cho học phần Huyết học nâng cao mà sinh viên sẽ học vào những năm học sau.

35. CẦM MÁU VÀ TRUYỀN MÁU

Học phần này bao gồm các kiến thức về cầm máu và truyền máu dành cho sinh viên Cử nhân Kỹ thuật y học năm thứ III. Học phần có 6 nội dung lý thuyết, trình bày về cầm máu - truyền máu, bao gồm quá trình cầm máu và các xét nghiệm khảo sát, quy trình sản xuất và bảo quản các chế phẩm máu... Bên cạnh đó, sinh viên sẽ được hướng dẫn các bài thực hành tương ứng với nội dung lý thuyết, bao gồm kỹ thuật xét nghiệm cầm máu, định

nhóm máu, phản ứng thuận hợp trước truyền máu... Đây là học phần quan trọng cho học phần Huyết học nâng cao mà sinh viên sẽ học vào năm học sau.

36. XÉT NGHIỆM HUYẾT HỌC NÂNG CAO

Học phần này bao gồm các kiến thức mở rộng, nâng cao về Huyết học - Truyền máu dành cho sinh viên Cử nhân Kỹ thuật y học năm thứ IV hệ chính quy. Học phần có 5 nội dung lý thuyết, trình bày về các kỹ thuật xét nghiệm nâng cao và khá chuyên sâu bao gồm dấu ấn biệt hóa tế bào, khảo sát phết máu ngoại biên, định nhóm máu khó hệ ABO... Bên cạnh đó, sinh viên sẽ được hướng dẫn các bài thực hành tương ứng với nội dung lý thuyết.

37. HÓA SINH I

Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức về cấu trúc, phân loại, tính chất của glucid, lipid, protid, acid nucleic, hemoglobin và cấu trúc, phân loại và cơ chế hoạt động của các chất xúc tác sinh học. Thực hiện, giải thích được cơ chế phản ứng của các thí nghiệm, tính chất hóa học của các chất trong thực hành.

38. HÓA SINH II

Học phần này nhằm cung cấp những kiến thức cho sinh viên về quá trình chuyển hoá của các chất cơ bản trong cơ thể. Các sản phẩm được tạo thành trong quá trình chuyển hoá và ý nghĩa của việc định lượng các sản phẩm này trong các xét nghiệm hoá sinh. Thực hiện được các xét nghiệm định tính, định lượng các chất trong máu và nước tiểu. Cung cấp những kiến thức cho sinh viên biết cách phân tích kết quả một số xét nghiệm.

39. HÓA SINH III

Học phần hóa sinh mô, cơ quan cung cấp cho sinh viên kiến thức về chức năng hóa sinh của một số cơ quan trong cơ thể. Khi có rối loạn chức năng, nồng độ các chất trong máu sẽ thay đổi. Ngoài ra, sinh viên còn được cung cấp kiến thức về thành phần hóa học, tính chất của các dịch quan trọng trong cơ thể ở người bình thường và sự thay đổi về xét nghiệm sinh hóa ở các dịch này trong một số bệnh lý.

40. VI SINH Y HỌC I

Học phần Vi sinh I thuộc kiến thức cơ sở ngành. Nội dung của học phần này trình bày đại cương về đặc điểm vi sinh học của vi sinh vật gây bệnh; mối liên hệ giữa vi sinh vật, môi trường và cơ thể; cơ chế gây bệnh của vi sinh vật và phản ứng của cơ thể đối với

tình trạng nhiễm vi sinh vật; các nguyên tắc chung về chẩn đoán, điều trị và phòng bệnh nhiễm vi sinh vật.

41. VI SINH Y HỌC II

Học phần Vi sinh II thuộc kiến thức cơ sở ngành. Nội dung của học phần này trình bày đặc điểm vi sinh học; khả năng gây bệnh; các phương pháp chẩn đoán vi sinh học; nguyên tắc phòng bệnh và điều trị các vi khuẩn gây bệnh thường gặp.

42. VI SINH Y HỌC III

Học phần Vi sinh III thuộc kiến thức cơ sở ngành. Nội dung của học phần này trình bày đặc điểm vi sinh học; khả năng gây bệnh; các phương pháp chẩn đoán vi sinh học; nguyên tắc phòng bệnh và điều trị các vi khuẩn gây bệnh thường gặp.

43. VI SINH Y HỌC IV

Học phần Vi sinh IV thuộc kiến thức cơ sở ngành. Nội dung của học phần này trình bày đặc điểm vi sinh học; khả năng gây bệnh; các phương pháp chẩn đoán vi sinh học; nguyên tắc phòng bệnh và điều trị các virus gây bệnh thường gặp.

44. KÝ SINH TRÙNG I

Ký sinh trùng là môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức về hình thể, chu trình phát triển, bệnh lý, thực hiện các phương pháp xét nghiệm để chẩn đoán bệnh và các bệnh Giun sán phổ biến ở Việt Nam. Bên cạnh đó còn giúp cho sinh viên có khả năng tư vấn cho cá nhân và cộng đồng về biện pháp phòng bệnh Giun sán.

45. KÝ SINH TRÙNG II

Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về một số ký sinh trùng đơn bào và nấm y học gây bệnh cho người. Thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm chẩn đoán xác định về bệnh lý đơn bào và nấm y học.

46. KÝ SINH TRÙNG III

Cung cấp cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về ký sinh trùng sốt rét và tiết túc y học. Thực hiện các kỹ thuật chẩn đoán bệnh sốt rét và bệnh do tiết túc truyền cho người, định loại tiết túc y học.

47. XÉT NGHIỆM TẾ BÀO I

Học phần này cung cấp những kiến thức cơ bản về các xét nghiệm giải phẫu bệnh và tế bào học cho sinh viên.

48. XÉT NGHIỆM TẾ BÀO II

Học phần này nhằm cung cấp kiến thức tế bào học cho sinh viên. Nội dung chính bào gồm: tế bào học cổ tử cung, tế bào học các dịch cơ thể, tế bào học đường tiêu hóa, tế bào học dịch chái phế quản và tế bào học đường tiết niệu.

49. Y SINH HỌC PHÂN TỬ

Học phần Y sinh học phân tử là một môn học nghiên cứu các thành phần cấu trúc tế bào ở cấp độ phân tử, tập trung vào các khía cạnh về cấu trúc, sự sao chép, phiên mã và sinh tổng hợp protein bên trong tế bào. Trên cơ sở đó, môn học này giúp người học hiểu được nguyên lý của các kỹ thuật sinh học phân tử và nhận thức được tầm quan trọng của các xét nghiệm sinh học phân tử ứng dụng trong lĩnh vực y dược học.

50. KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG XÉT NGHIỆM VÀ KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN BỆNH VIỆN

Kiểm tra chất lượng xét nghiệm nhằm giúp sinh viên hiểu rõ về tầm quan trọng của đảm bảo và kiểm tra chất lượng trong xét nghiệm. Hướng dẫn sinh viên quy trình thực hiện, biện luận kết quả trong nội kiểm tra và ngoại kiểm tra chất lượng xét nghiệm. Nội dung kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về hệ thống tổ chức kiểm soát nhiễm khuẩn của các cơ sở y tế hiện nay, các nhiễm khuẩn mắc phải trong bệnh viện; các quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn và cách sử dụng kháng sinh hợp lý ngăn ngừa đề kháng kháng sinh.

51. THỰC TẬP KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM I

Học phần này thuộc phần kiến thức ngành. Sinh viên thực hành tại bệnh viện, thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm vi sinh và ký sinh trùng, phân tích các loại bệnh phẩm thường gặp để xác định tác nhân gây bệnh.

52. THỰC TẬP KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM II

Học phần này sẽ giúp sinh viên hệ thống hóa và nắm vững kiến thức chuyên môn khi thực hành thực tế tại bệnh viện. Trên cơ sở đó, học viên sẽ thực hiện thành thạo một số xét

nghiệm về đánh giá chức năng gan, thận, tim mạch, điện giải, một số xét nghiệm dấu ấn ung thư thường gặp và biện luận được các kết quả đó.

53. THỰC TẬP KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM III

Học phần này sinh viên sẽ được chia nhóm đi thực tập tại các khoa Xét nghiệm tại các bệnh viện thực hành để tiếp cận trực tiếp các kỹ thuật xét nghiệm huyết học đang được sử dụng trong thực tế sau khi đã hoàn thành các bài thực tập tại phòng thực tập tại Bộ môn.

54. THỰC TẬP KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM IV

Học phần này giúp sinh viên làm quen với môi trường thực tế tại labo Giải phẫu bệnh. Nội dung của học phần xoay quanh kỹ thuật giải phẫu bệnh và kỹ thuật tế bào học

55. ĐỊNH HƯỚNG CƠ BẢN CHUYÊN KHOA VI SINH - KÝ SINH TRÙNG I

Học phần này thuộc phần kiến thức tự chọn. Nội dung học phần củng cố kiến thức và kỹ năng thực hành những nội dung cơ bản và quan trọng thuộc lĩnh vực vi sinh: kháng sinh đồ, phân lập định danh vi khuẩn gây bệnh thường gặp.

56. ĐỊNH HƯỚNG CƠ BẢN CHUYÊN KHOA VI SINH - KÝ SINH TRÙNG II

Học phần này thuộc phần kiến thức tự chọn. Nội dung học phần hệ thống hóa lại toàn bộ chương trình Ký sinh trùng đã học và bổ sung các kiến thức, thực hành nâng cao hơn về kỹ năng xét nghiệm tìm ký sinh trùng. Đồng thời, cung cấp cho sinh viên cơ sở lý luận về miễn dịch học trong bệnh lý ký sinh trùng.

57. ĐỊNH HƯỚNG CƠ BẢN CHUYÊN KHOA VI SINH - KÝ SINH TRÙNG III

Học phần tự chọn này thuộc phần kiến thức tự chọn. Nội dung học phần trình bày về an toàn sinh học trong xét nghiệm vi sinh; ứng dụng miễn dịch học và sinh học phân tử trong chẩn đoán tác nhân vi sinh vật gây bệnh. đặc điểm vi sinh học, khả năng gây bệnh, phương pháp chẩn đoán vi - ký sinh học, nguyên tắc phòng bệnh và điều trị đối với các vi - ký sinh vật gây bệnh quan trọng ở người; kỹ thuật phân tích các loại bệnh phẩm lâm sàng để chẩn đoán tác nhân gây bệnh.

58. ĐỊNH HƯỚNG CƠ BẢN CHUYÊN KHOA HÓA SINH I

Học phần này cung cấp cho sinh viên cách trình bày, biểu thị kết quả xét nghiệm theo hệ thống đơn vị quốc tế, hiểu được mối liên hệ giữa xét nghiệm và lâm sàng; cách lấy,

vận chuyển, bảo quản bệnh phẩm. Trong học phần này, sinh viên sẽ được thực hành một số xét nghiệm, biện luận và phân tích kết quả xét nghiệm trên một số bệnh lý thận – tiết niệu.

59. ĐỊNH HƯỚNG CƠ BẢN CHUYÊN KHOA HÓA SINH II

Trong học phần này sinh viên sẽ được trang bị thêm kiến thức về thực hành, cách biện luận, phân tích kết quả xét nghiệm trong chẩn đoán các bệnh liên quan đến gan mật, tim mạch và một số bệnh nội tiết.

60. ĐỊNH HƯỚNG CƠ BẢN CHUYÊN KHOA HÓA SINH III

Trong học phần này sinh viên sẽ được trang bị thêm kiến thức về một số kỹ thuật xét nghiệm miễn dịch, biện luận và phân tích kết quả xét nghiệm trong các rối loạn chuyển hóa muối nước và điện giải, rối loạn thăng bằng kiềm toan. Sinh viên phân tích ý nghĩa các xét nghiệm trong các loại dịch và dấu ấn ung thư.

61. ĐỊNH HƯỚNG CƠ BẢN CHUYÊN KHOA HUYẾT HỌC I

Học phần này bao gồm các kiến thức mở rộng, nâng cao về Huyết học - Truyền máu dành cho sinh viên Cử nhân Kỹ thuật y học năm thứ IV. Học phần có 7 nội dung lý thuyết và thực hành, trình bày về các kỹ thuật xét nghiệm nâng cao về tế bào như tế bào học tủy xương, sinh thiết tủy... Sinh viên có 180 tiết thực hành tại phòng xét nghiệm của Bộ môn và bệnh viện Trường để có thể thực hành thành thạo.

62. ĐỊNH HƯỚNG CƠ BẢN CHUYÊN KHOA HUYẾT HỌC II

Học phần này bao gồm các kiến thức nâng cao về các xét nghiệm cầm máu dành cho sinh viên Cử nhân Kỹ thuật y học năm thứ IV đăng kí học phần tự chọn định hướng chuyên khoa Huyết học. Học phần có 5 nội dung lý thuyết và thực hành, trình bày về các kỹ thuật xét nghiệm cầm máu nâng cao như PT và aPTT hỗn hợp... Sinh viên có 180 tiết thực hành tại phòng xét nghiệm của Bộ môn và bệnh viện Trường để có thể thực hành thành thạo.

63. ĐỊNH HƯỚNG CƠ BẢN CHUYÊN KHOA HUYẾT HỌC III

Học phần này bao gồm các kiến thức về bệnh học Huyết học (Huyết học lâm sàng) và về truyền máu nâng cao cho sinh viên Cử nhân Kỹ thuật y học năm thứ IV đăng kí học phần tự chọn định hướng chuyên khoa Huyết học. Học phần có 8 nội dung lý thuyết và thực hành, trình bày về một số hội chứng, bệnh lý huyết học thường gặp trên lâm sàng. Ngoài ra học phần này kết hợp với các bài học lý thuyết và thực hành truyền máu nâng cao như định

nhóm máu khó, sàng lọc kháng thể bất thường... Sinh viên có 180 tiết thực hành tại phòng xét nghiệm của Bộ môn, bệnh viện Trường và khoa Huyết học lâm sàng của bệnh viện đa khoa Trung ương Cần Thơ.

64. ĐỊNH HƯỚNG CƠ BẢN CHUYÊN KHOA XÉT NGHIỆM TẾ BÀO I

Nội dung gồm các kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực xét nghiệm mô bệnh học. Thực hiện thành thạo các kỹ thuật mô bệnh học, kiểm soát được chất lượng tiêu bản, và tham gia nghiên cứu khoa học.

65. ĐỊNH HƯỚNG CƠ BẢN CHUYÊN KHOA XÉT NGHIỆM TẾ BÀO II

Nội dung gồm các kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực xét nghiệm mô bệnh học. Thực hiện thành thạo các kỹ thuật mô bệnh học, kiểm soát được chất lượng tiêu bản, và tham gia nghiên cứu khoa học.

66. ĐỊNH HƯỚNG CƠ BẢN CHUYÊN KHOA XÉT NGHIỆM TẾ BÀO III

Nội dung gồm các kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực xét nghiệm tế bào, đọc chẩn đoán tầm soát ung thư cổ tử cung. Thực hiện thành thạo các kỹ thuật xét nghiệm, giải thích và biện luận được các kết quả xét nghiệm, kiểm soát được chất lượng, và tham gia tầm soát ung thư cổ tử cung ở cộng đồng và nghiên cứu khoa học.

67. KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH TỔNG HỢP

Học phần tốt nghiệp. Nội dung bao gồm các kiến thức tổng hợp về các vấn đề Xét nghiệm Hóa sinh, Vi sinh - Ký sinh trùng, Huyết học, Xét nghiệm tế bào.